TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 7 - 2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Phước Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đại Thắng
2. Ông Nguyễn Việt Quốc

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Hoài Ẩn – Là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Bá N, sinh năm 1982

Trú tại: ấp 9, xã K, huyện U, tỉnh C (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Thị L – Công ty TNHH N thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Bích T, sinh năm 1992

Trú tại: ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Anh Trương Bá Ngọc và chị Trần Thị Bích T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46/TP ngày 26/5/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm nên đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Vợ

chồng có 01 con chung là Trương Huỳnh Tường V, sinh ngày 01/11/2012, hiện đang sống với chị T. Anh N yêu cầu ly hôn; về con chung anh N thống nhất để chị T trực tiếp nuôi con, anh N sẽ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật; Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

Đối với bị đơn chị Trần Thủy Bích T có đơn trình bày ý kiến ngày 26/4/2019 và xin Tòa án được vắng mặt không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng chứ và hòa giải, đồng thời yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn chị Trần Thị Bích T vắng mặt nhưng chị T có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng theo quy định pháp luật.

[2] Anh N và chị T có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã P. Quá trình chung sống giữa anh Ng và chị T phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh chị không còn sống chung với nhau, đã ly thân từ năm 2016 đến nay, cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Tại tòa anh N giữ nguyên yêu cầu ly hôn đồng thời tại văn bản ý kiến, tự khai và đề nghị vắng mặt ngày 26/4/2019 (có công chứng, chứng thực) thì bị đơn thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Trương Bá N và chị Trần Thị Bích T được ly hôn.

[3] Về con chung: Anh N và chị T có 01 con chung tên Trương Huỳnh Tường V, sinh ngày 01/11/2012 hiện đang sống với chị T. Anh N thống nhất để trẻ được tiếp tục sống chung với chị T. Tại phiên tòa anh N tự nguyện cấp dưỡng cho trẻ Trương Huỳnh Tường V mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trẻ tròn 18 tuổi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh N phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Bá N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Bá Ng và chị Trần Thị Bích T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao trẻ Trương Huỳnh Tường V, sinh ngày 01/11/2012 cho chị Trần Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trẻ tròn 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trẻ V tròn 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trương Bá N phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai số 0021422 ngày 05/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh N phải chịu là 300.000 đồng.

7. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lương Phước Đại

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Tâm